TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 5-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Đ – sinh năm 1985
Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ hiện nay: Số nhà 211, Đường L, Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H – sinh năm 1982
Trú tại: Thôn 4, xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa, vắng mặt chị Điểm và anh Hùng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2019, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành, nguyên đơn là chị Lê Thị D trình bày: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Dân Q, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn mà chỉ ham chơi, suốt ngày chơi game bắn cá trên mạng. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2019 đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo. Gia đình hai bên đã giàn xếp nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Phạm Văn H2 sinh ngày 18/01/2011 và Phạm Văn Gia B sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay cháu H2 đang ở cùng chị, cháu B đang ở với anh H. Chị Đ có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng 2.000.000đ/2 cháu/tháng. Chị đang làm công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh thu nhập 11.000.000đ /tháng.

Tại Bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị Đ kết hôn từ năm 2009, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được hai cháu. Đến năm 2015 vì công việc nhàn rỗi nên anh mới chơi game bắn cá. Nay anh đã về quê bỏ ăn chơi, lo làm ăn và nuôi con không còn chơi bời nữa mong tòa xem xét cho vợ chồng đoàn tụ và cùng chăm sóc con tốt hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Phạm Văn H2 sinh ngày 18 /01/ 2011 và Phạm Văn Gia B sinh ngày 06/11/2015. Anh đang nuôi cháu Gia B, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, được bố và ông bà nội chăm sóc tốt không bị bỏ đói, không bị đánh đập. Anh có nguyện vọng nuôi một cháu, cháu nào cũng được. Anh làm ghề tự do thu nhập khoảng 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản: Các đương sự đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

Cháu H2 có nguyện vọng được ở với mẹ.

Biên bản xác minh ngày 12/4/2019 tại UBND xã D, huyện Triệu Sơn thể hiện: Chị Đ và anh H kết hôn năm 2009. Vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã D. Quá trình chung sống vợ chồng đi làm ăn ở xa nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh H ham chơi không quan tâm đến gia đình và sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Hiện nay anh H đang nuôi cháu Gia B, cháu có sức khỏe bình thường, không bị đánh đập, bạo hành. Anh H có sức khỏe, làm ghề tự do và đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã D. Chị Điểm đang nuôi cháu H2, hai mẹ con đang sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Chị làm công nhân thường về quê vào dịp lễ tết. Chị Đ và anh H không có vi phạm pháp luật gì bị xử lý.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cung cấp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ được ly hôn anh H. Về con chung căn cứ vào các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Phạm Văn H2 sinh ngày 18 / 01/ 2011 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Văn Gia B sinh ngày 06/11/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí: Chị Điểm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đ xin ly hôn anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh H vắng mặt, HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần hai anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị Đ có Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 207, khoản 1,2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi, không lo làm ăn, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Gia đình nhiều lần giàn xếp nhưng không thành. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, xử cho chị được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Phạm Văn H sinh ngày 18 /01/ 2011 và Phạm Văn Gia B sinh ngày 06/11/2015. Chị Đ và anh H đều có sức khỏe, có thu nhập, nơi ở ổn định và đều có điều kiện nuôi con. Hiện nay, chị Đ đang nuôi cháu H2, anh H đang nuôi cháu B, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vì vậy, giao cho chị Đ tiếp tục nuôi cháu H, anh H nuôi cháu B là phù hợp với điều kiện hiện nay, phù hợp với nguyện vọng của cháu H mong muốn được ở với mẹ.

Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu người nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người kia có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung cháu Phạm Văn H sinh ngày 18/01/ 2011 và Phạm Văn Gia B sinh ngày 06/11/2015. Giao cháu H cho chị Đ nuôi dưỡng. Giao cháu B cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2018/0003381 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND. xã Dân Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu